

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh B, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị A và anh B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2008 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho cháu C, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2008 nên không đặt ra xem xét.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Chị A và anh B thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Án phí Dân sự về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng. Chị A và anh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009420 ngày 21 tháng 6 năm 2018, chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hương